TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 08-4-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 351/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, giữa các bên đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Thị Bích K, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 39, đường Nguyễn Viết Xuân, khu phố 9, thị trấn Đt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 68, đường Tôn Đức Thắng, khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số 39, đường Nguyễn Viết Xuân, khu phố 9, thị trấn Đt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T là bà Huỳnh Thị Thúy K. (theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/12/2023 tại Văn phòng công chứng Đức Linh)

2/ Ông Võ Hoàng P, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 68, đường Tôn Đức Thắng, khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức

Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn và Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng P có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Xuất phát từ quan hệ quen biết nên vợ chồng bà M mượn tiền của vợ chồng bà K vài lần; đến ngày 01/11/2023, vợ chồng bà Nguyễn Thị M có viết lại cho vợ chồng bà K 01 giấy mượn tiền, với số tiền 350.000.000 đồng, mục đích bà M vay mượn tiền là để vợ chồng bà M kinh doanh, lãi suất theo thỏa thuận miệng, khi mượn bà M còn cam kết khi nào bà K cần thì báo trước 01 tuần, vợ chồng bà M sẽ chuyển trả đủ cho vợ chồng bà K. Đến ngày 27/11/2023, bà K cần tiền để lo công việc gia đình, có yêu cầu bà M trả số tiền trên thì vợ chồng bà M nói không trả. Cho đến ngày 01/12/2023 là đủ 01 tháng để trả lãi, vợ chồng bà K yêu cầu vợ chồng bà M trả số tiền trên, vợ chồng bà M vẫn không chịu trả.

Do đó, bà K làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà M ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà K và ông T số tiền nợ vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 20%/năm, tính từ ngày vay đến khi trả xong số tiền nợ vay gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Bà M có mượn của bà K số tiền 350.000.000 đồng để làm công việc cá nhân không liên quan đến ông P (chồng bà M), ông P không biết việc bà M vay mượn của bà K; khi vay hai bên thỏa thuận miệng qua Tết âm 2024 bà M sẽ trả nợ cho bà K và không thỏa thuận lãi suất. Khi vay hai bên có thỏa thuận phương thức trả là trả hàng tháng hoặc bà M sẽ đưa thửa đất đang thế chấp ở Ngân hàng Liên Việt mà trước đây bà M có mua của bà K. Bà M đồng ý trả số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng theo hình thức trả từ từ 2.000.000 đồng/ tháng, bà M không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà K.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng P trình bày: Ông P không liên quan gì đến số tiền nợ giữa bà Nguyễn Thị M và bà Huỳnh Thị Bích K. Việc bà M mượn số tiền của bà K sử dụng vào mục đích gì ông P không biết, cũng không thấy đem số tiền mượn về để góp phần phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy, bà K yêu cầu ông P liên đới cùng bà M trả số tiền nợ 350.000.000 đồng thì ông P không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T trình bày: thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà M và ông P phải trả cho vợ chồng nguyên đơn số tiền nợ vay gốc là 350.000.000 đồng và yêu cầu trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/11/2023 đến ngày xét xử là 30.509.000đồng. Bà K thống nhất trừ số tiền lãi mà bà M đã trả (qua hình thức chuyển khoản) là

10.800.000 đồng; số tiền lãi còn lại mà bà M và ông P phải trả cho vợ chồng bà K là 19.709.000đồng. Đồng thời yêu cầu bà M và ông P tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả xong nợ vay.

Bị đơn đồng ý theo một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cá nhân bị đơn đồng ý trả tiền nợ gốc cho vợ chồng nguyên đơn, không liên quan đến ông P. Không đồng ý yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng P có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà M và ông P liên đới trả cho bà K và ông T số tiền nợ vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định, với mức lãi suất là 20%/năm.

Về án phí: Buộc bà M, ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bị đơn thanh toán tiền nợ vay; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng P đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt ông Võ Hoàng P.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, đương sự không nộp tài liệu, chứng cứ mới để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án và Tòa án đã thu thập được theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về tính pháp lý của giao dịch dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 01 giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2023, tại phiên tòa các bên đương sự trình bày thống nhất về thời gian lập giấy mượn tiền là vào ngày 01/11/2023; bị đơn thừa nhận có mượn của nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng; đây là tình tiết, sự kiện pháp lý đã được các bên đương sự thừa nhận nên thuộc trường hợp không phải chứng minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Theo nội dung thể hiện trong các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận thì có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay tài sản, lập T văn bản, không có thỏa thuận thời hạn vay, có thỏa thuận lãi suất vay (thỏa thuận miệng) và các thỏa thuận khác. Tại thời điểm xác lập giao dịch vay tiền hai bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2023 đảm bảo các quy định tại Điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự, nên được pháp luật dân sự bảo vệ.

Căn cứ khoản 2 Điều 469, Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn có quyền khởi kiện bị đơn bất kỳ lúc nào.

[4.2] Về xác định nghĩa vụ trả nợ vay:

Tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác nhận cho vợ chồng bà M vay số tiền 350.000.000 đồng đúng như giấy mượn tiền ghi ngày 01/10/2023 và yêu cầu vợ chồng bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng nguyên đơn số tiền nợ gốc nêu trên và tiền lãi phát sinh theo quy định; bị đơn thừa nhận có vay của vợ chồng bà số tiền 350.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho vợ chồng bà K. Do đó, căn cứ vào giấy mượn tiền ghi ngày 01/10/2023, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về xác định người có nghĩa vụ thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng việc vay mượn của nguyên đơn là để sử dụng vào mục đích cá nhân (cho người khác vay mượn lại để lấy lãi và làm đáo hạn ngân hàng) nhưng không cung

cấp được chứng cứ chứng minh; đối với ông P không thừa nhận khoản tiền mà bà M vay mượn của bà K là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định số tiền nợ trong vụ án này là tài sản chung của vợ chồng nguyên đơn, đồng thời nguyên đơn cũng khẳng định chữ ký và chữ viết tên "Nguyễn Thị M" trong giấy mượn tiền lập ngày 01/10/2023 là do bà M trực tiếp ký và viết tên, còn tên "Võ Hoàng P" và nội dung "CCCD chồng 060085014833" trong giấy mượn tiền lập ngày là do chính bà M viết vào; mặt khác, việc bà M vay tiền của bà K được xác lập trong thời kỳ hôn nhân giữa bà M và ông P và khi viết giấy nợ cho bà K thì cũng chính bà M ghi tên ông P và số căn cước công dân của ông P vào giấy nợ, tạo niềm tin để bà K cho vay tiền và tại phiên tòa bà M thừa nhận vay mượn tiền của bà K là cho người khác vay lại lấy lãi và làm đáo hạn Ngân hàng. Bà M không chứng minh được đây là nghĩa vụ riêng của bà trong thời kỳ hôn nhân với ông P. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà M và ông P liên đới thanh toán cho bà K và ông T số tiền nợ vay 350.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 33 và 37 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.3] Về lãi suất: Nguyên đơn cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất miệng 3%/ tháng nhưng không ghi vào giấy nợ, tại phiên toà bị đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng và bị đơn đã chuyển trả lãi cho bà K số tiền 10.800.000đồng; Do mức lãi suất do các bên thỏa thuận vượt quá lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức lãi suất 20%/năm đối với từng khoản vay tương ứng với thời gian vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm cụ thể như sau:

Thời gian tính lãi từ ngày 01/11/2023 đến 08/4/2024 là 5 tháng 07 ngày x 20%/năm x 350.000.000 đồng = 30.509.000đồng. Tuy nhiên sau khi trừ số tiền lãi mà bà M đã trả (qua hình thức chuyển khoản) cho bà K là 10.800.000 đồng thì số tiền lãi còn lại mà bà M và ông P có nghĩa vụ trả cho bà K và ông T là 19.709.000đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bên có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền còn phải thi hành án đến khi thi hành án xong là phù hợp quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "P tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"; tuy nhiên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần tiếp tục duy trì biên pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên cho đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị hủy bỏ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; Điều 95; Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 147; Điều 161, Điều 262; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 33, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Bích K.

Buộc bà Nguyễn Thị M và ông Võ Hoàng P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Bích K và ông Huỳnh Văn T số tiền nợ vay gốc là 350.000.000 (bằng chữ: ba trăm năm mươi triệu) đồng và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/4/2024 là 19.709.000đồng (bằng chữ: mười chín triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc Nguyễn Thị M và ông Võ Hoàng P phải nộp số tiền 18.485.000 (bằng chữ: mười tám triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích K số tiền 8.765.000 (bằng chữ: tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo các biên lai thu tiền số: 0004025 ngày 07 tháng 12 năm 2023.

3. Về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị hủy bỏ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận